

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HSST
Ngày: 24/01/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuyết

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Biên

Bà Phạm Thị Chuông

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 117/2017/HSST ngày 29/12/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lương Đắc T - sinh năm 1990

Nơi cư trú: khu A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lương Đắc D và bà Nguyễn Thị V; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án: Không; Tiền sự: Tại Quyết định số 1341/QĐ- UBND ngày 26/6/2013, Lương Đắc T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương áp dụng đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng; Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Kinh Môn từ ngày 09/5/2017 đến ngày 12/5/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 12/5/2017 đến nay. Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1970, địa chỉ: khu A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người bào chữa: Bà Lê Thị Thu Hiền- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Họ và tên: Trương Văn S - sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Trình độ văn hoá: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trương Văn B và bà Trần Thị V; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang tại ngoại, có mặt.

3. Họ và tên: Vũ Ngọc Q - sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Vũ Ngọc H và bà Hoàng Thị V; Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Vũ Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang tại ngoại, có mặt.

Người bị hại: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ ngày 03/01/2017, Vũ Ngọc Q điều khiển xe máy chở Lương Đắc T và Trương Văn S đến quán Karaoke L ở thôn H, xã H, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương gọi bia uống. Khoảng hơn 01 giờ ngày 04/01/2017, Q ra quầy thanh toán tiền, còn T và S đi ra trước. Khi đi đến phòng hát số 3, T nhìn thấy anh Bùi Văn H - sinh năm 1988, TQ: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, là khách đến hát tại quán Karaoke L đang đứng nói chuyện với một nhân viên nữ. T hỏi anh H: *có chuyện gì thế?*, Sau đó giữa anh H và T lời qua tiếng lại, cãi chửi nhau. Thấy vậy, S đi đến hỏi anh H: *Anh ơi có chuyện gì thế?*, lúc đó anh H lao vào đâm S, rồi chạy vào phòng hát số 3, lấy vỏ chai bia Hà Nội bằng thủy tinh ném về phía S và T. Thấy vậy, Q chạy đến rồi cùng T và S lấy vỏ chai bia Hà Nội phía ngoài sân ném về phía anh H rồi dùng vỏ chai bia đập vào đầu và người anh H. Anh H bỏ chạy vào nhà vệ sinh rồi đóng cửa lại. T và S đuổi theo, T xô cửa còn S dùng vỏ chai bia đập vỡ phần kính cửa của nhà vệ sinh rồi ném chai bia qua ô cửa kính bị vỡ về phía anh H. Anh H bỏ chạy ra ngoài, vào phòng hát số 3. T, S và Q đuổi đến, T và S kéo anh H ra ngoài sân. Sau đó, T, S và Q dùng tay chân đâm đá anh H rồi bắt anh H xin lỗi. Sau khi anh H xin lỗi, S tát anh H mấy cái rồi cùng T và Q đi về nhà. Anh H bị T, S và Q đánh bị thương, được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương và Bệnh viện đa khoa huyện Kinh Môn từ ngày 04/01/2017 đến ngày 10/01/2017 thì ra viện. Tại Bệnh án ngoại số 418 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương xác định: Anh Bùi Văn H bị 02 vết thương đỉnh kích thước 04 x 01cm; 02 vết thương má phải kích thước 04 x 01cm và 02 x 01cm; vết thương ngực phải kích thước 07 x

02cm; vết thương ngón I tay phải kích thước 04 x 01cm. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 10/TgT ngày 24/01/2017 của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: anh Bùi Văn H bị 02 sẹo vết thương phần mềm kích thước lớn vùng ngực phải; 05 sẹo vết thương phần mềm kích thước trung bình và nhỏ vùng đỉnh, má phải, góc hàm phải, mặt trên đốt bàn ngón I tay phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%; Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 348/KLGD ngày 04/10/2017 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo T bị bệnh Rối loạn phân liệt. Bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F21. Tại thời điểm trên bị cáo đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra T, S, Q cùng gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại dân sự xong cho anh H. Ngày 04/01/2017, T, S, Q và anh H đánh nhau làm vỡ khoảng 15 vỏ chai bia Hà Nội và làm vỡ kính cửa nhà vệ sinh của quán Karaoke L, gây thiệt hại khoảng 300.000 đồng, anh Trương Văn Sáu là chủ quán Karaoke L xét thấy giá trị thiệt hại không lớn nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số: 99/VKS- HS ngày 13/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Lương Đắc T, Trương Văn S và Vũ Ngọc Q về Tội cố ý gây thương tích khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo khai nhận hành vi như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; Người đại diện và người bào chữa của bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lương Đắc T, Trương Văn S, Vũ Ngọc Q phạm tội Cố ý gây thương tích; Áp dụng khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, khoản 2 Điều 134, điểm s, b, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lương Đắc T từ 21 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 09/5/2017; Áp dụng khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, khoản 2 Điều 134, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trương Văn S từ 21 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 tháng đến 48 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Áp dụng khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, khoản 2 Điều 134, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q

từ 21 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 tháng đến 48 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Giao các bị cáo Trương Văn S, Vũ Ngọc Q về Ủy ban nhân dân xã Minh Hòa, Kinh Môn, Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo; Ngoài ra còn đề nghị xem xét buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Kinh Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người bị hại, cùng lời khai của những người làm chứng trong vụ án; hiện có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng hơn 01 giờ ngày 04/01/2017, tại quán Karaoke L thuộc Hiệp Thượng - Hiệp S - Kinh Môn - Hải Dương, do mâu thuẫn cá nhân, Lương Đắc T, Trương Văn S và Vũ Ngọc Q có hành vi dùng các vỏ chai bia Hà Nội bằng thủy tinh đánh vào đầu và người anh Bùi Văn H, gây tỷ lệ tổn thương cơ thể cho anh H là 12%.

Xét, việc anh H bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 12% là có căn cứ, thương tích này là do các bị cáo dùng vỏ chai bia Hà Nội gây lên và theo quy định vỏ chai bia được xác định là *hung khí nguy hiểm* nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp *dùng hung khí nguy hiểm*. Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố các bị cáo T, S và Q về Tội cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội; Tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có quy định hướng có lợi cho các bị cáo nên cần áp dụng khi xét xử đối với các bị cáo trong vụ án này là đúng quy định.

Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức về hành vi của mình nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội; Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 348/KLGD ngày 04/10/2017 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Tài đủ khả năng nhận

thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi nên các bị cáo T, S và Q đều phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định;

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại về sức khỏe, về quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa bàn xã Hiệp S nói riêng, và địa bàn huyện Kinh Môn nói chung. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm dành cho các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo, và góp phần vào việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét việc trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã nhận thức được hành động sai phạm pháp luật đối với anh H và đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại với số tiền là 40.000.000 đồng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả tội phạm và người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự* theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 của Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Tài là người có bệnh bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm q khoản 1 của Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo T, Q xuất trình tài liệu ông nội là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng H chương, kỉ niệm chương nên cũng được xem xét khi quyết định mức hình phạt. Đồng thời trong vụ án này cũng cần xem xét đến việc người bị hại cũng có một phần lỗi vì anh H xô sát với với bị cáo T và dùng chai bia ném các bị cáo dẫn đến các bị cáo đã dùng chai bia ném lại và gây thương cho anh H, ngày 23/10/2017 Công an huyện Kinh Môn có quyết định xử phạt hành chính số 292 đối với anh H.

Trong vụ án này, Lương Đắc T là người gây mâu thuẫn với anh H và thực hiện hành vi phạm tội tích cực nên giữ vai trò chính. Tiếp đến, Trương Văn S, Vũ Ngọc Q là đồng phạm tham gia với vai trò là người thực hiện hành vi phạm tội ít tích cực hơn bị cáo Tài nên giữ vai trò cuối. Các bị cáo cùng nhau thực hiện việc phạm tội nên đều phải bị áp dụng quy định tại Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo T khi quyết định hình phạt cần xem xét việc bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo là người điếm về thể chất, người bị hại cũng có một phần lỗi nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để quyết định mức án phù hợp theo quy định. Tuy xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhưng xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây

ra, thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân sống có ích cho xã hội sau này;

Đối với các bị cáo S và Q phạm tội ở vai trò thứ yếu, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, người bị hại cũng có một phần lỗi nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi quyết định mức án đối với các bị cáo là có căn cứ theo quy định của pháp luật; Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Vì vậy, Tòa án áp dụng khoản 1 và 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật;

Về trách nhiệm dân sự: Hiện người bị hại không yêu cầu thêm về bồi thường dân sự, vì giữa anh H và các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại dân sự nên nên không phải xem xét, giải quyết trong vụ án là đúng pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo bị xác định là phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Lương Đắc T, Trương Văn S và Vũ Ngọc Q phạm tội cố ý gây thương tích.

[2] Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s, q khoản 1 và khoản 2 của Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử phạt bị cáo Lương Đắc T 21 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 09/5/2017.

- Áp dụng khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1 và khoản 2; Điều 51; Điều 54; Điều 58; khoản 1 và 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử phạt bị cáo Trương Văn S 21 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 42 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 của Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; khoản 1 và 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q 21 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 42 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao các bị cáo Trương Văn S, Vũ Ngọc Q cho Ủy ban nhân dân xã Minh Hòa, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án, xử: Buộc Lương Đắc T, Trương Văn S và Vũ Ngọc Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, bà Vinh và bà Hiền có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định ./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người đại diện, người bào chữa cho bị cáo T;
- Người bị hại;
- Công an huyện Kinh Môn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, lưu V.P.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuyết